

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH LAI CHÂU

Độc lập- Tự do- hạnh phúc

Bản án số: 01/2015/HNGĐ -PT

=====

Ngày 29/12/2015

*V/v “Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con
và thay đổi người nuôi con sau ly hôn”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Hoà

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Tố Nga và bà Phạm Thị Liễu

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thu - CB Tòa án

Đại diện VKSND Tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Bích Ngọc

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2015, tại trụ sở TAND tỉnh Lai Châu, xét xử công khai vụ án thụ lý số 01/2015/HNGĐ - PT ngày 23/10/2015 về việc “*Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người nuôi con sau ly hôn*” do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2015/HNGĐ - ST ngày 14/9/2015 của TAND Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2015/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2015 giữa các đương sự:

****Nguyên đơn:***

Chị Vũ Thị N - Sinh năm 1981 (Có mặt).

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Nghề nghiệp: Giáo viên

Trú tại: Tổ 22, Phường Đông P, Thành Phố C, tỉnh Lai Châu.

****Bị Đơn:***

Anh: Trần Ngọc T - Sinh năm 1980.(Có mặt).

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Nghề nghiệp: CB Công an Tỉnh Lai Châu

Trú tại: Tổ 11, Phường Tân P - Thành phố C, tỉnh Lai Châu.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Cháu Trần Vũ Minh Qu - Sinh năm 2006 (Có mặt)- Con chung của chị N và anh T

NHẬN THẤY:

Theo bản án sơ thẩm số 04/HNGĐ - ST ngày 14/9/2015 của TAND Thành Phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2015 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, chị Vũ Thị N trình bày: Chị và anh Trần Ngọc T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 50/2014/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Theo quyết định, chị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Vũ Minh Q, sinh ngày 09/12/2006 cho đến khi thành niên và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con

chung. Qua một thời gian trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung chị thấy cháu Q cần thiết phải được đầu tư hơn nữa về học tập, tham gia tập luyện, vui chơi giải trí... nhưng với tổng thu nhập bình quân hàng tháng của chị gần 6.200.000 đồng thì việc đáp ứng nhu cầu ăn và học cho cháu còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, chị yêu cầu anh Trần Ngọc T cấp dưỡng hàng tháng nuôi con chung với số tiền là 4.000.000 đồng/ tháng (bốn triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu Q đủ tuổi thành niên.

Tại văn bản phản tố ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Trần Ngọc T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi chung, anh nhận nuôi cháu Trần Vũ Minh Q cho đến khi đủ tuổi thành niên và yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng (hai triệu đồng một tháng) vì những lý do: Sau khi ly hôn một thời gian ngắn, chị N không trực tiếp nuôi con mà đưa con cho anh nuôi từ khoảng đầu tháng 9 năm 2014 cho đến khoảng đầu tháng 02 năm 2015, trong thời gian nuôi con trên anh đã đảm bảo cho con phát triển tốt về mọi mặt; ngoài ra khi chị N đi công tác, chị đưa con cho anh nuôi, anh đã làm tròn trách nhiệm của một người bố, trong thời gian chị N trực tiếp nuôi con chị thường để con lang thang ngoài đường không gửi ai. Còn anh lương cao hơn chị N, hiện lương của anh là 12.500.000 đồng/ tháng, có nhà thuê đầy đủ tiện nghi, anh yêu thương con, chăm sóc và dạy dỗ con tốt hơn chị N.

Về nguyện vọng của cháu Trần Vũ Minh Q: Tại các biên bản lấy lời khai ngày 25/6 và ngày 10/7 năm 2015, cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2015/HNGĐ - ST ngày 14/9/2015 của TAND thành phố Lai Châu đã quyết định áp dụng khoản 3, khoản 5 Điều 27; khoản 1 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, khoản 10 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009:

1. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn anh Trần Ngọc T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn là chị Vũ Thị N, buộc bị đơn anh Trần Ngọc T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Vũ Minh Q, sinh ngày 09/12/2006 với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/ tháng (ba triệu đồng một tháng) cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên phần án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 21/9/2015 anh Trần Ngọc T viết đơn kháng cáo không đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm và mong Tòa án xem xét và xử lại vì anh cho rằng điều kiện để anh nuôi dưỡng, chăm sóc con về mặt kinh tế, nơi ở và giáo dục cho con tốt hơn chị N. Anh yêu cầu được nuôi con, nếu anh được nuôi con thì anh chỉ yêu cầu chị N đóng góp phí tổn nuôi con là 2.000.000đ/ tháng. Anh không đồng ý về việc Tòa quyết định việc nuôi con thuộc về chị N và anh phải cấp dưỡng cho con là 3 triệu đồng/ tháng. Nếu anh không được nuôi con thì anh chỉ chấp nhận đóng tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000đ/ tháng.

Tại cấp phúc thẩm anh T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Chị Vũ Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Cháu Trần Vũ Minh Q đề nghị Hội đồng xét xử cho cháu tiếp tục được ở với mẹ cháu. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh Lai Châu phát biểu việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ vào lời khai của các đương sự tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, trên cơ sở xem xét lời phát biểu của Đại diện VKSND Tỉnh Lai Châu tại phiên toà phúc thẩm.

XÉT THẤY:

Luật Hôn nhân gia đình của nước ta có nhiệm vụ bảo vệ chế độ hôn nhân gia đình tiến bộ, xây dựng các chuẩn mực pháp lý cho cách ứng xử các thành viên trong gia đình, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên trong gia đình. Trong đó nhiều chế định bảo vệ quyền và lợi ích của trẻ em được quan tâm đúng mức. Xã hội và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ quan tâm để trẻ em được đảm bảo điều kiện mọi mặt để phát triển về thể chất và tinh thần. Trong vụ án này, việc giao cháu Trần Vũ Minh Q cho chị N hay anh T nuôi dưỡng chăm sóc khi chị N và anh T ly hôn cần xem xét mọi mặt để đảm bảo quyền lợi và các điều kiện cho sự phát triển lành mạnh của cháu Q. Cấp phúc thẩm thấy rằng cả chị N và anh T đều có đủ điều kiện đảm bảo cho việc phát triển thể chất tinh thần cũng như đảm bảo việc chăm sóc giáo dục, điều kiện vật chất để nuôi dưỡng cháu Q cho đến tuổi trưởng thành. Tuy nhiên, xét điều kiện hiện nay, về thu nhập của chị N và anh T đều là công chức hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước. Lương của chị N thấp hơn anh T xong xét một các toàn diện thì từ khi anh chị ly hôn tới nay, cháu Q vẫn ở với chị N và được chị N nuôi dưỡng chăm sóc, cháu vẫn phát triển về mọi mặt, đặc biệt kết quả học tập của cháu được Nhà trường ghi nhận và được tặng giấy khen, tới nay chị N vẫn có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con chung, cấp sơ thẩm xem xét và quyết định mỗi tháng anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ một tháng là phù hợp với thu nhập của anh T và giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q là hoàn toàn có căn cứ.

Mặt khác tại phiên toà phúc thẩm ngày hôm nay nguyện vọng của cháu Q vẫn đề nghị được ở với mẹ. Do đó cấp phúc thẩm thấy rằng Toà án khi quyết định giao con cho ai cần xem xét điều kiện mọi mặt để đảm bảo cho cháu Q phát triển lành mạnh, hiện nay anh T đã có gia đình riêng, vợ anh Toàn hiện tại cũng đã sinh con nên anh T cũng phải lo cho cuộc sống riêng của gia đình anh hiện tại do đó cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

Căn cứ vào khoản 1 điều 275/Bộ luật tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Ngọc T và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/HNGĐ - ST ngày 14/9/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

2. Về án phí:

Áp dụng điều 132/BLTTDS; Điều 27 pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009, Anh Trần Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Anh T đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 200.000đ tại biên lai số 0002345 ngày 01/10/2015 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Lai Châu, nay chuyển sang án phí phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (29/12/2015)

Nơi nhận

- VKSND tỉnh;
- TAND Thành phố Lai Châu
- VKSND; Thành phố Lai Châu
- Chi cục THADS Thành phố Lai Châu
- Những người TGTT;
- Lưu HSVÀ;
- Lưu Tòa PT;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

